TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **74**/2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 01 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1982, trú tại: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1972, trú tại: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Quang T.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Quang T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Quang T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang N1, sinh ngày 02/12/2013. Chị H và anh T thỏa thuận giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật. Anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị H 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

Kể từ khi người có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu người phải thi hành không thi hành thì còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền cấp dưỡng tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- *Về công nợ, tài sản:* Chị H và anh T không có nợ chung, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, chuyển số tiền 150.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số 0009415 ngày 01/2/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y sang thi hành án phí, trả lại chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Hương